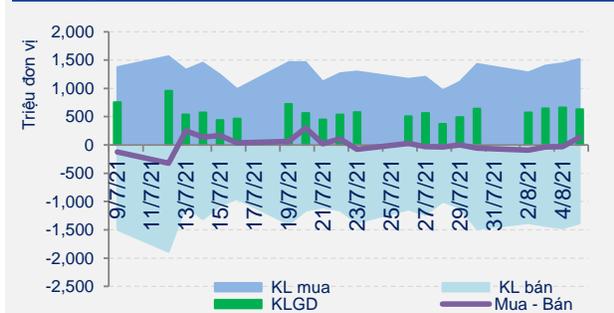


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/8/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,345.55	325.46
% Thay đổi	↑ 0.81%	↑ 1.70%
KLGD (CP)	632,430,993	154,216,561
GTGD (tỷ đồng)	18,975.13	3,870.25
Tổng cung (CP)	1,384,867,300	202,841,800
Tổng cầu (CP)	1,520,651,000	190,518,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,703,380	1,256,512
KL mua (CP)	47,849,480	1,362,300
GT mua (tỷ đồng)	2,265.18	59.50
GT bán (tỷ đồng)	1,160.98	40.07
GT ròng (tỷ đồng)	1,104.20	19.42

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.01%	22.8	3.9	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.35%	17.8	2.7	6.6%
Dầu khí	↑ 0.07%	16.2	1.8	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.54%	-	8.7	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.11%	16.3	2.5	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.19%	19.9	4.1	7.9%
Ngân hàng	↑ 1.14%	11.8	2.4	29.2%
Nguyên vật liệu	↑ 2.92%	11.6	2.5	18.9%
Tài chính	↑ 0.66%	17.8	3.3	29.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.06%	14.8	2.7	1.4%
VN - Index	↑ 0.81%	16.4	3.2	
HNX - Index	↑ 1.70%	16.8	3.9	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ chín liên tiếp với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,81 điểm (+0,81%) lên 1.345,55 điểm; HNX-Index tăng 5,44 điểm (+1,7%) lên 325,46 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 724 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 20.709 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 457 mã tăng, 109 mã tham chiếu, 176 mã giảm. Thị trường giảm điểm vào đầu phiên nhưng sau đó nhanh chóng hồi phục nhờ lực cầu gia tăng và mạnh dần lên sau đó giúp các chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm ngân hàng tiếp tục là đầu tàu dẫn dắt thị trường tăng điểm với hàng loạt cổ phiếu tăng như ACB (+1,4%), CTG (+0,6%), MBB (+1%), EIB (+0,4%), VCB (+0,9%), VIB (+1,6%), VPB (+2,1%), LPB (+3,4%), HDB (+1,3%), TCB (+1%)... Tương tự, nhóm chứng khoán cũng hút tiền khá tốt trong bối cảnh thị trường hồi phục những ngày gần đây. Hàng loạt cổ phiếu như AGR (+1,4%), CTS (+0,7%), HCM (+1,4%), MBS (+1,6%), SHS (+0,7%), VND (+2,8%), FTS (+0,5%)... kết phiên trong sắc xanh. Nhóm cổ phiếu vật liệu xây dựng cũng giao dịch khởi sắc như nhóm thép (HPG (+2,7%), HSG (+2,9%), NKG (+4,4%), POM (+1,1%), TLH (+4,6%), TVN (+4,1%), VGS (+1,3%)...), nhóm xi măng (BTS (+10%), HOM (+2,4%), BCC (+7,3%), HT1 (+3,8%)...) đồng loạt tăng giá. Chung xu hướng, các cổ phiếu bất động sản, xây dựng, dầu khí cũng đa phần tăng trong phiên hôm nay.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index (+0,81%) tăng điểm khá tốt trong phiên thứ tám liên tiếp tuy nhiên lại với thanh khoản khớp lệnh suy giảm nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên phần nào đó cho thấy sự thận trọng có dấu hiệu quay trở lại. Bên cạnh đó, thanh khoản khớp lệnh trên VN30 (+0,97%) thậm chí còn suy giảm xuống dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên tại nhóm trụ cột thị trường là không thực sự mạnh. Và điều này cũng khá hợp lý nếu nhìn biểu đồ kỹ thuật khi mà VN-Index vẫn chưa thể vượt qua được target của sóng hồi phục nên xu hướng hiện tại vẫn chưa có gì thay đổi. Theo đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 6/8, thị trường có thể sẽ rung lắc và giảm co với biên độ trong khoảng 1.325-1.350 điểm (fibonacci retracement 50%-61,8% sóng điều chỉnh a). Nhà đầu tư đã bắt đáy với tỷ trọng trung bình như khuyến nghị khi VN-Index về ngưỡng hỗ trợ 1.260 điểm nên tiếp tục theo dõi thị trường và có thể canh bán ra các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng hoặc đà tăng bị suy yếu.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/8/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.326,8 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 1.346,62 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 10,81 điểm (+0,81%) lên 1.345,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: HPG tăng 1.300 đồng, GRV tăng 1.400 đồng, VHM tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 1.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 318,98 điểm. Nhưng sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 325,51 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 5,44 (+1,7%) lên 325,46 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 1.400 đồng, DXS tăng 600 đồng, THD tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, SHN giảm 400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1.104,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 20,1 triệu cổ phiếu. VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 519,8 tỷ đồng tương ứng với 4,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 194,6 tỷ đồng tương ứng với 6,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 82,6 tỷ đồng tương ứng với 952 nghìn cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 19,32 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 106 nghìn cổ phiếu. VND là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 32,9 tỷ đồng tương ứng với 654 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DXS với 4,9 tỷ đồng tương ứng với 181 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 10,7 tỷ đồng tương ứng với 427 nghìn cổ phiếu.

## TIN TINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ chín liên tiếp với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn đang đổ vào thị trường, tuy nhiên đã bắt đầu có sự thận trọng từ nhà đầu tư.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Và với việc thị trường giảm mạnh (-4%) trong phiên 6/7 qua đó xuyên thủng hỗ trợ ngắn hạn quanh MA20 ngày với thanh khoản cao hơn trung bình 20 phiên thì thị trường đã xác nhận bước sang sóng điều chỉnh a với target của sóng a quanh ngưỡng 1.210 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Thực tế là VN-Index đã chạm đến ngưỡng 1.225 điểm trong phiên 20/7 rồi hồi phục từ đây. Với diễn biến này, có thể tạm coi sóng điều chỉnh a đã kết thúc và hiện tại đang là sóng hồi b với target đợt này trong khoảng 1.325-1.350 điểm (fibonacci retracement 50%-61,8% sóng điều chỉnh a).

Tuy tăng điểm trong phiên thứ 9 liên tiếp nhưng chỉ số VN-Index vẫn đang giao dịch trong target của sóng hồi phục b nên những rung lắc có thể tiếp tục diễn ra trong phiên tiếp theo.

Theo đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 6/8, thị trường có thể sẽ rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 1.325-1.350 điểm (fibonacci retracement 50%-61,8% sóng điều chỉnh a).



## TIN TRONG NƯỚC

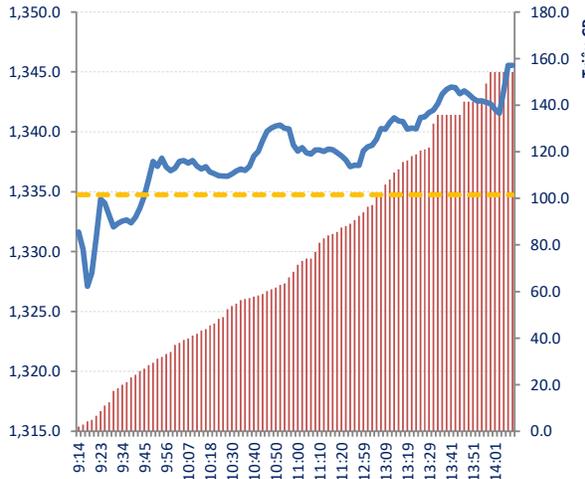
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,4 - 57,85 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 5/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.164 VND/USD, giảm 2 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

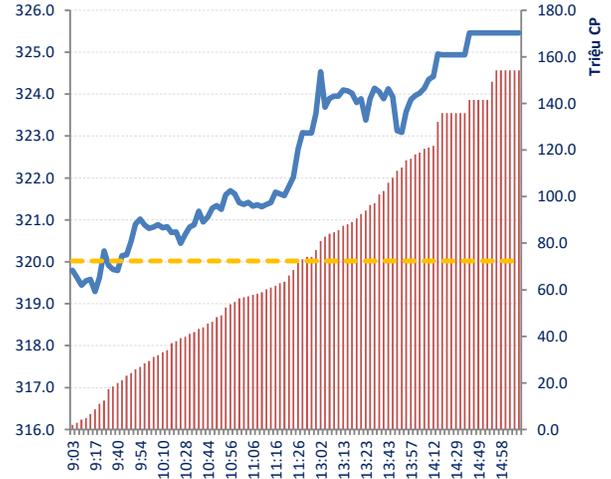
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,36 USD/ounce tương ứng với 0,07% xuống 1.813,33 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,011 điểm tương ứng 0,01% xuống 92,263 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1839 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3907 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,64 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,55 USD/thùng tương ứng với 0,81% lên 68,72 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/8, Dow Jones giảm 323,73 điểm tương đương 0,92% xuống 34.792,67 điểm. Nasdaq tăng 19,24 điểm tương đương 0,13% lên 14.780,53 điểm. Nasdaq Composite giảm 20,49 điểm tương đương 0,46% xuống 4.402,66 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

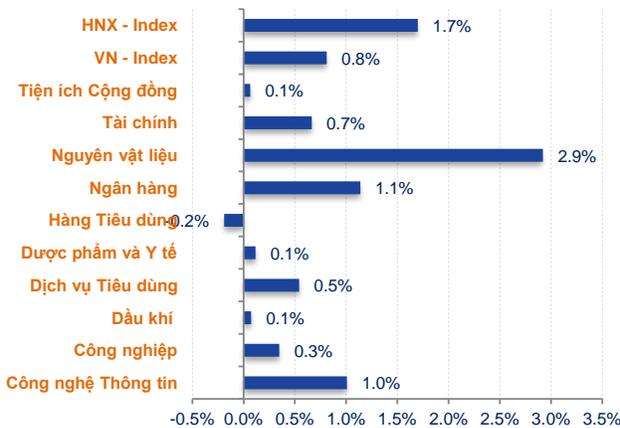
KLGD và VN-Index trong phiên



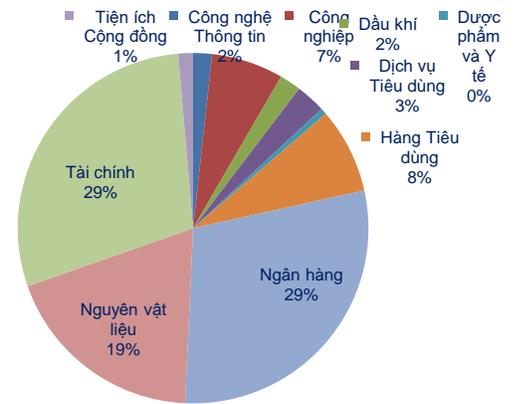
KLGD và HNX-Index trong phiên



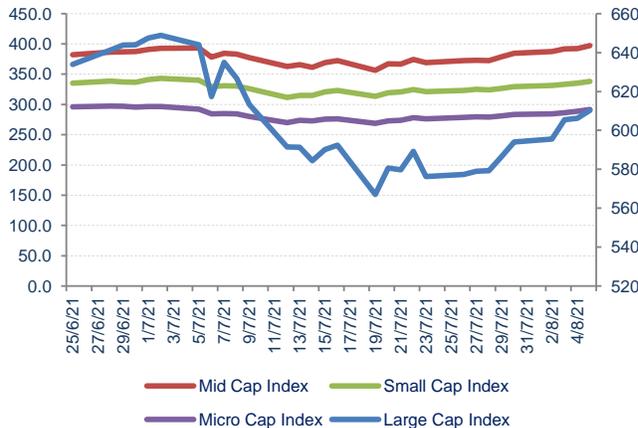
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



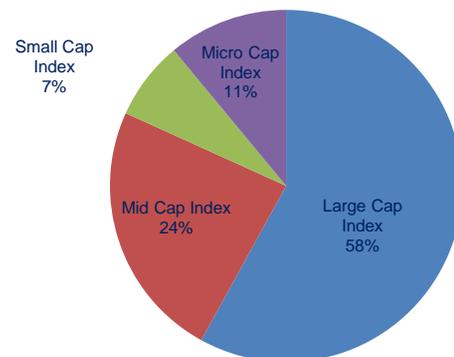
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	6,303,000	VRE	1,465,300
2	VHM	4,690,300	FUESSVFL	1,336,700
3	MBB	4,371,900	VNM	952,000
4	SSI	2,643,000	PVD	508,800
5	HDB	1,726,700	DIG	491,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	654,000	PVS	427,000
2	DXS	181,200	NTP	180,570
3	PSD	51,700	NVB	73,800
4	PAN	49,300	PLC	45,700
5	BCC	44,700	BVS	44,900

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	30.65	31.05	↑ 1.31%	30,721,500
HPG	47.50	48.80	↑ 2.74%	30,432,100
MBB	29.70	30.00	↑ 1.01%	16,668,600
FLC	11.40	11.45	↑ 0.44%	14,775,100
ACB	35.50	36.00	↑ 1.41%	13,885,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	27.40	28.80	↑ 5.11%	41,813,840
IDC	33.40	33.80	↑ 1.20%	11,365,135
VND	49.80	51.20	↑ 2.81%	9,282,408
PVS	25.40	25.40	→ 0.00%	9,041,629
SHS	43.40	43.70	↑ 0.69%	8,516,464

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXI	3.00	3.21	0.21	↑ 7.00%
TDH	6.60	7.06	0.46	↑ 6.97%
MHC	8.93	9.55	0.62	↑ 6.94%
DRC	30.95	33.10	2.15	↑ 6.95%
KMR	7.50	8.02	0.52	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
APP	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
BTS	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
PEN	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
ADC	21.50	23.60	2.10	↑ 9.77%
VIG	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	48.00	45.00	-3.00	↓ -6.25%
GMC	31.95	30.00	-1.95	↓ -6.10%
VCF	250.00	236.00	-14.00	↓ -5.60%
PTL	10.15	9.60	-0.55	↓ -5.42%
SGT	17.75	17.00	-0.75	↓ -4.23%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BDB	10.60	9.60	-1.00	↓ -9.43%
ALT	13.80	12.50	-1.30	↓ -9.42%
VTH	8.80	8.00	-0.80	↓ -9.09%
TMX	12.20	11.10	-1.10	↓ -9.02%
SIC	16.80	15.30	-1.50	↓ -8.93%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	30,721,500	11.8%	1,920	16.0	1.9
HPG	30,432,100	3250.0%	5,614	8.5	2.9
MBB	16,668,600	20.1%	2,772	10.7	2.0
FLC	14,775,100	15.3%	2,361	4.8	0.8
ACB	13,885,400	26.4%	3,588	9.9	2.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	41,813,840	15.4%	2,007	13.7	2.0
IDC	11,365,135	11.3%	1,683	19.8	2.2
VND	9,282,408	34.3%	6,458	7.7	4.4
PVS	9,041,629	4.4%	1,212	21.0	0.9
SHS	8,516,464	30.8%	4,721	9.2	2.1

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXI	↑ 7.0%	-20.3%	(1,667)	-	0.4
TDH	↑ 7.0%	-0.5%	(106)	-	0.3
MHC	↑ 6.9%	35.1%	4,853	1.8	0.6
DRC	↑ 6.9%	20.1%	2,871	10.8	2.1
KMR	↑ 6.9%	2.1%	210	35.7	0.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
APP	↑ 10.0%	7.9%	829	8.4	0.6
BTS	↑ 10.0%	1.1%	120	49.8	0.5
PEN	↑ 10.0%	14.1%	2,312	3.5	0.5
ADC	↑ 9.8%	21.0%	3,152	6.8	1.0
VIG	↑ 9.8%	-1.8%	(103)	-	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	6,303,000	11.8%	1,920	16.0	1.9
VHM	4,690,300	36.6%	10,089	11.0	3.7
MBB	4,371,900	20.1%	2,772	10.7	2.0
SSI	2,643,000	16.5%	2,834	20.0	3.3
HDB	1,726,700	20.5%	3,303	10.6	2.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	654,000	34.3%	6,458	7.7	4.4
DXS	181,200	0.0%	-	-	1.3
PSD	51,700	18.7%	2,310	7.2	1.3
PAN	49,300	3.6%	1,049	24.1	0.8
BCC	44,700	6.7%	1,137	9.7	0.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	385,597	4.4%	1,727	66.0	2.7
VCB	365,324	20.6%	5,532	17.8	3.5
VHM	363,491	36.6%	10,089	11.0	3.7
HPG	212,464	39.5%	5,614	8.5	2.9
TCB	182,255	21.0%	4,613	11.3	2.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	73,395	34.1%	6,585	31.8	12.8
SHB	52,760	15.4%	2,007	13.7	2.0
VND	21,366	34.3%	6,458	7.7	4.4
VCS	19,200	42.1%	10,726	11.2	4.5
BAB	16,650	7.8%	931	25.2	1.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	2.42	1.5%	245	65.4	1.0
FTS	2.34	22.7%	3,598	11.1	2.3
CTS	2.34	19.5%	2,677	8.3	1.5
AGR	2.05	5.9%	572	24.8	1.5
DAH	2.02	-7.9%	(790)	-	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	2.83	-11.2%	(1,049)	-	1.7
HBS	2.18	0.9%	108	73.1	0.7
WSS	2.15	-0.5%	(45)	-	0.8
APS	2.14	23.9%	2,293	5.2	1.1
PSI	2.07	1.8%	183	49.7	0.9



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---